TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/DS-ST Ngày 06 ngày 7 năm 2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Bản A, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T3, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Đầu năm 2022, ông Lò Văn C có bắt lợn của ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P. Tuy nhiên, ông C chưa có tiền thanh toán ngay cho ông T2 nên đã tính thành tiền số lợn đã bắt với giá tại thời điểm bắt lợn và viết giấy giấy biên nhận ngày 28/01/2021, xác nhận số tiền còn nợ tính đến ngày 28/01/2021 là 182.000.000VNĐ. Theo thỏa thuận, ông C có trách nhiệm thanh toán cho ông T2 vào ngày 30/10/2022. Tuy nhiên, ông C không thực hiện theo thỏa thuận. Ngày 16/3/2023, ông Trần Văn T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông C thanh toán tiền mua lợn thịt, tại Biên bản ủy quyền giải quyết số tiền nợ cùng ngày, ông C đã xác nhận số nợ của ông T2 là 182.000.000VNĐ và tiền lãi tính lãi từ tháng 12/2022 với lãi xuất 1,66%/tháng. Đến nay, ông C vẫn chưa thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

Vì vậy, ông T2 và bà P khởi kiện, đề nghị ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T3, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phải thanh toán số tiền mua lợn còn nợ là 182.000.000VNĐ theo giấy biên nhận ngày 28/01/2021 và tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/12/2022 đến ngày khởi kiện là 13.997.000VNĐ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông C và bà T3 thanh toán 182.000.000VNĐ tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lò Văn C, bà Lò Thị T3 trình bày:

Ông C với ông Nguyễn Văn T ở Yên Châu là chỗ làm ăn chung với nhau, ông T có giới thiệu ông đến bắt lợn của ông Trần Văn T2. Cuối năm 2021, anh có bắt lợn với tổng thành tiền 182.000.000VNĐ. Khi bắt lợn, ông chưa thanh toán được tiền ngay nên khi viết giấy cộng cả gốc và tiền lãi chậm thanh toán vài tháng là 182.000.000VNĐ. Số tiền nợ này ông đã thanh toán cho ông T nhiều lần theo thỏa thuận giữa ông, ông T và ông T2. Tuy nhiên, ông T lại chuyển khoản tiền ông đã thanh toán sang cho tiền nợ lãi của khoản vay của ông T. Vì vậy, ông xác nhận đến thời điểm hiện tại, số tiền còn nợ ông T2 là 182.000.000VNĐ. Đối với số tiền còn nợ, ông chưa có khả năng thanh toán nên đề nghị trả dần. Đối với yêu cầu tính lãi, hai bên có thỏa thuận tính lãi theo biên bản ủy quyền giải quyết số tiền nợ với lãi xuất là 1,66% từ ngày 01/12/2022. Khi đi bắt lợn, ông đi một mình nhưng vợ ông Lò Thị T3 có biết việc bắt lợn, và việc này cũng là kinh doanh chung cả gia đình. Tại phiên tòa bà Lò Thị T3 thừa nhận việc mua bán lợn giữa ông C và vợ chồng ông T2, bà P là đúng như ông C trình bày, vợ chồng ông bà xin trả dần số nợ này vì điều kiện kinh tế của gia đình gặp nhiều khó khăn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không thỏa thuận được

việc giải quyết vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận T2 bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P. Buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 phải thanh toán cho ông T2 và bà P số tiền gốc là 182.000.000VNĐ theo giấy biên nhận đề ngày 28/01/2021, tiền lãi phát sinh là 21.652.000VNĐ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 (cư trú tại Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) phải trả số tiền nợ khi mua lợn thịt nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu thanh toán tiền gốc:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp (gồm giấy biên nhận đề ngày 28/01/2021 và giấy Biên bản ủy quyền giải quyết số tiền nợ ngày 16/3/2023) và phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn thể hiện: Cuối năm 2021, ông C có bắt lợn thịt của ông T2, hai bên đã thống nhất số tiền còn nợ tính đến ngày 28/01/2021 là 182.000.000NĐ. Ông C số tiền này gồm tiền lợn thịt và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/01/2021. Tại giấy biên nhận không thể hiện số lượng lợn thịt và đơn giá, thời điểm bắt lợn. Ngoài lời khai, ông C không cung cấp được căn cứ chứng minh. Do đó,

xác định số tiền lợn là 182.000.000VNĐ. Như vậy, giao dịch mua bán lợn thịt là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Ông C xác nhận hiện nay vẫn chưa thanh toán được số tiền trên nhưng chưa có khả năng thanh toán ngay và xin trả dần. Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì *bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*. Tại giấy biên nhận đề ngày 28/01/2021, hai bên đã thống nhất thời gian thanh toán vào ngày 30/10/2022. Tại phiên tòa bà Lò Thị T3 xác nhận bà là vợ hợp pháp của ông C, không trực tiếp mua lợn nhưng việc bắt lợn vợ chồng có thống nhất là để kinh doanh chung của gia đình (mổ lợn để bán lẻ sản phẩm thịt), lợi nhuận từ việc kinh doanh để sử dụng chung. Do đó, hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của ông T2 và bà P, buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 thanh toán tiền nợ mua lợn thịt cho ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P là 182.000.000VNĐ.

[2.1] Về yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn đề nghị tính lãi từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử theo lãi xuất 1,66%/tháng theo Biên bản ủy quyền giải quyết số tiền nợ ngày 16/3/2023. Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có thỏa thuận tính lãi. Căn cứ vào Điều 357, khoản 3 Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tính lãi của ông T2, bà Phượng là có căn cứ, cần chấp nhận. Do đó, ông C và bà T3 có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (07 tháng 05 ngày) là 21.651.000VNĐ.

[2.3] Từ những phân tích trên, cần buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 phải thanh toán cho ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P số tiền nợ mua lợn thịt là 182.000.000VNĐ; tiền lãi do chậm thanh toán là 21.651.000VNĐ. Tổng cộng là 203.651.000VNĐ.

[4] Về án phí: Do T2 bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 10.182.500VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận T2 bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn

Thị Phượng, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 phải thanh toán cho ông T2 và bà P tổng số tiền là 203.651.000VNĐ (*Hai trăm linh ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc là 182.000.000VNĐ theo giấy biên nhận ngày 28/01/2021; tiền lãi tính từ ngày 01/12/2022 đến thời điểm xét xử là 21.651.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P) cho đến khi thi hành án xong, ông C và bà T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.900.000VNĐ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003139 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

Ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.182.500VNĐ (*Mười triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Văn Thịnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 40 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt; ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. ***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn***: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Bản Đán 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Lò Văn C, sinh năm 1979 và bà Lò Thị T3, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 357, 430, 433, 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Việc giải quyết vụ án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận T2 bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn

Thị Phượng- người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Lò Văn C và bà Lò Thị T3 phải thanh toán cho ông T2 và bà P tổng số tiền là 203.650.000VNĐ (Hai trăm linh ba nghìn sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 182.000.000VNĐ theo giấy biên nhận ngày 28/01/2021; tiền lãi do chậm thanh toán là 21.650.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P) cho đến khi thi hành án xong, ông C và chị T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.900.000VNĐ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003138 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

Anh Lèo Văn C và bà Lò Thị T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.182.500VNĐ (Mười triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Những vấn đề khác:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA